

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 27

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2015	14 - 42

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 27 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 28.03.000.075 ngày 18 tháng 11 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 11 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi cổ đông sáng lập, thay đổi địa chỉ và thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty, trong đó lần thay đổi kinh doanh thứ 11 ngày 04 tháng 5 năm 2015 Công ty thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
- Điện thoại : 039 3577 668
- Fax : 039 3572 234

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, trạm thủy điện, buro điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện, các công trình phát triển đô thị;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Tư vấn xây dựng, khảo sát thiết kế, giám sát các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, thủy điện;
- Sản xuất gạch;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, vận tải;
- Hoạt động quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính khác, chi tiết: Dịch vụ ủy thác đầu tư./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thảo	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Kim	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Ông Trương Hùng Vương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Ông Võ Viết Thắng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Ông Lê Văn Thông	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Phong	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Bà Lê Thị Hiền	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Ông Đặng Văn Trợ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thảo	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 4 năm 2010
Ông Dương Văn Đản	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 12 năm 2010

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Thảo (tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 4 năm 2010).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,
Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Thảo

Ngày 19 tháng 3 năm 2016



Số: 181/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 27 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 19 tháng 3 năm 2016, từ trang 7 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán trái ngược của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược

- Khoản chi phí sửa chữa tuyến chính đường tránh Hà Tĩnh trong giai đoạn bảo hành phát sinh từ năm 2010 với số tiền 5.358.096.267 VND đang được phản ánh vào khoản mục “chi phí trả trước dài hạn”. Theo giải trình của Ban Giám đốc Công ty thì đây là phần công việc thuộc các nhà thầu phụ thực hiện nên Công ty đang làm việc với các nhà thầu phụ để thu hồi lại khoản chi phí này. Vì vậy, Công ty chưa phản ánh vào kết quả kinh doanh. Tuy nhiên, chúng tôi không thu thập được bằng chứng về khả năng thu hồi khoản chi phí này từ các nhà thầu phụ. (xem thuyết minh số V.10b)
- Công ty không thực hiện kiểm kê sản lượng dở dang đối với những công trình đang chờ phê duyệt quyết toán. Với những tài liệu được cung cấp, chúng tôi không thể xác định được tính hợp lý của những khoản chi phí của các công trình này đang phản ánh ở chỉ tiêu “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 01 tháng 01 năm 2015 (xem thuyết minh số V.9).

5-002
HÀNH
S TY
M HỮU H
VÀ TƯ V
& C
ĐÀ NỘI
- TP. P

- Một số khoản công nợ Phải thu khách hàng và Phải trả người bán phát sinh từ các năm trước chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng liên quan với số tiền lần lượt là 7.373.785.117 VND và 10.243.514.343 VND Việc mở rộng thủ tục kiểm toán một cách đầy đủ nhằm đảm bảo cho tính đúng đắn của các khoản phải thu khách hàng và phải trả người bán này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là không thể thực hiện được.

Ý kiến kiểm toán trái ngược

Theo ý kiến của chúng tôi, do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược”, Báo cáo tài chính đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 27 tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, không phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù hợp nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.9 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản lỗ thuần 39.441.202.097 VND của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 35.887.112.999 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 00368-2013-008-1

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2270-2013-008-1

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		87.221.868.678	88.973.874.627
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.481.606	57.942.186
1. Tiền	111		7.481.606	57.942.186
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		53.056.298.672	53.226.908.853
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	17.355.074.128	18.648.012.014
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	526.618.520	849.661.633
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.5	30.656.890.536	29.585.564.329
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.6	643.093.813	643.093.813
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.7	4.001.421.800	3.627.377.189
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.8	(126.800.125)	(126.800.125)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		34.012.587.665	35.481.975.253
1. Hàng tồn kho	141	V.9	34.012.587.665	35.481.975.253
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		145.500.735	207.048.335
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	145.500.735	207.048.335
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.552.690.497	29.272.910.454
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		17.398.821.725	19.767.183.924
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	17.398.821.725	19.767.183.924
<i>Nguyên giá</i>	222		34.118.552.634	34.660.213.179
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(16.719.730.909)	(14.893.029.255)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		462.052.990	462.052.990
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	462.052.990	462.052.990
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.000.000.000	3.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	3.000.000.000	3.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.691.815.782	6.043.673.540
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	5.691.815.782	6.043.673.540
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		113.774.559.175	118.246.785.081

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		135.549.202.977	137.431.058.559
I. Nợ ngắn hạn	310		123.108.981.677	122.190.837.259
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	14.323.095.065	15.142.476.536
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.677.453.519	2.506.870.900
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	3.059.260.075	3.322.818.176
4. Phải trả người lao động	314		4.144.112.990	4.814.539.971
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	3.500.796.039	3.320.704.375
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		18.220.512.527	19.205.847.114
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	36.504.653.360	30.487.743.597
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	41.564.948.917	43.275.687.405
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	114.149.185	114.149.185
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		12.440.221.300	15.240.221.300
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	12.440.221.300	15.240.221.300
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(21.774.643.802)	(19.184.273.478)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	(21.774.643.802)	(19.184.273.478)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.728.330.000	15.728.330.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.728.330.000	15.728.330.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		652.000.000	652.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.286.228.295	1.286.228.295
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(39.441.202.097)	(36.850.831.773)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(36.850.831.773)	(36.850.831.773)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(2.590.370.324)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		113.774.559.175	118.246.785.081

Người lập biểu



Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Kim

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2016

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	27.186.799.601	36.160.209.982
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		27.186.799.601	36.160.209.982
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	23.963.703.520	32.810.902.024
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.223.096.081	3.349.307.958
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	947.504	1.242.728
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.848.051.659	5.160.561.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.677.328.981	5.160.561.000
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	1.202.780.840	1.064.405.570
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.826.788.914)	(2.874.415.884)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	236.418.590	26.429.748
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		236.418.590	26.429.748
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.590.370.324)	(2.847.986.136)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.590.370.324)	(2.847.986.136)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(1.647)	(1.811)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	(1.647)	(1.811)

Người lập biểu



Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Kim

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2016

Tổng Giám đốc




Nguyễn Văn Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		19.672.013.723	38.590.457.342
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(10.704.380.784)	(26.304.895.423)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(4.304.817.991)	(7.182.907.532)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(412.666.361)	(1.513.526.662)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		-	261.509.787
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		-	(4.786.959.586)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.250.148.587	(936.322.074)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(31.727.273)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		240.909.090	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		947.504	1.242.728
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		210.129.321	1.242.728

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.676.381.151	17.428.500.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(6.187.119.639)	(16.953.377.306)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(4.510.738.488)	475.122.694
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(50.460.580)	(459.956.652)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	57.942.186	517.898.838
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	7.481.606	57.942.186

Người lập biểu



Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Kim

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2016

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sông Đà 27 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Xây dựng, Sản xuất

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng nhà và công trình giao thông, đô thị, sản xuất vật liệu xây dựng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng..

5. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Sông Đà 27.1	Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
Xí nghiệp Sông Đà 27.4	Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
Xí nghiệp Sông Đà 27.5	Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
Xí nghiệp Sông Đà 27.6	Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
Xí nghiệp Sông Đà 27.8	Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
Xí nghiệp Sông Đà 27.9	Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
Xí nghiệp Sông Đà 27.10	Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
Đội Xây dựng số 2	Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh
Trung tâm Tư vấn Xây dựng Sông Đà	Đường Hồ Phi Tích - TP Vinh - Nghệ An
Nhà máy gạch Vượng Lộc Sông Đà	Xóm 1 xã Vượng Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 148 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 205 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Là Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập khi các khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

TRÁC
KIỂM

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình sản xuất.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	12 – 30
Máy móc và thiết bị	3 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp khi họ chấm dứt hợp đồng lao động. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 1 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

15-
HAT
GT
EMH
IVA
& C
HAN
1-T

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

13. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

12/12/2015
TỔNG QUẢN LÝ
P. H.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chi được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

19. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

TH

M.S.C.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	404.826	28.687.206
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.076.780	29.254.980
Cộng	7.481.606	57.942.186

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Cao su Phú Riềng ⁽ⁱ⁾	100.000		1.000.000.000	100.000		1.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà Miền Trung ⁽ⁱⁱ⁾	200.000		2.000.000.000	200.000		2.000.000.000
Cộng			3.000.000.000			3.000.000.000

(i) Là khoản vốn góp ủy thác qua Tổng Công ty Sông Đà, số cổ phần vẫn đứng tên Tổng Công ty Sông Đà chưa chuyển sang tên của Công ty.

(ii) Là khoản vốn góp bằng vốn nhận ủy thác của các cá nhân. Khoản vốn góp này hiện Công ty đang đứng tên.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	2.353.283.541	2.653.283.541
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà	2.353.283.541	2.653.283.541
Phải thu các khách hàng	15.006.410.456	15.994.728.473
Công ty cổ phần Thủy điện Hương Sơn	58.774.000	1.615.423.750
Ban Quản lý các Dự án giao thông Thái Nguyên	3.047.514.911	3.047.514.911
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công trình giao thông 838 (gói 4 đèo cả)	1.966.596.133	1.761.745.645
Các khách hàng khác	9.928.905.543	9.570.044.167
Cộng	17.355.074.128	18.648.012.014

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Khách hàng không có đối chiếu xác nhận công nợ: 7.373.785.117 VND.

	Số cuối năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công trình giao thông 838 (gói 4 đèo cả)	1.966.596.133
Công ty Cổ phần Phát triển đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	886.793.000
Ban Điều hành Dự án Thủy điện Đồng Nai 5	497.520.147
Các khách hàng khác	3.350.909.280
Cộng	7.373.785.117

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	526.618.520	849.661.633
Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường T&T	70.000.000	70.000.000
Công ty TNHH Thủy Diệp		135.248.433
Công ty TNHH Phúc Thành	301.618.520	89.413.200
Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Việt Nam	55.000.000	55.000.000
Công ty TNHH Tuấn Quân		300.000.000
Công ty TNHH Xây dựng và thương mại Tuấn Tú	100.000.000	100.000.000
Công ty Cổ phần Vật liệu Hải Thạch		100.000.000
Cộng	526.618.520	849.661.633

5. Phải thu nội bộ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cho vay	21.055.732.040	21.690.182.588
Phải thu về trả hộ vật tư	605.210.051	605.210.051
Phải thu về tạm ứng công trình	6.895.337.426	5.069.504.700
Phải thu về tiền thuê máy	1.252.632.337	1.252.632.337
Các khoản phải thu khác	847.978.682	968.034.653
Cộng	30.656.890.536	29.585.564.329

6. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
Nguyễn Văn Thảo	350.000.000	350.000.000
Nguyễn Minh Tuấn	30.000.000	30.000.000
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Hồ Anh Dũng	35.995.518	35.995.518
Đoàn Ngọc Thanh	106.500.000	106.500.000
Trần Tất Đạt	120.598.295	120.598.295
Cộng	643.093.813	643.093.813

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	932.806.875		783.506.875	
Tạm ứng	932.806.875		783.506.875	
Dương Văn Đản - tạm ứng lương và chi phí công trình	319.839.482		209.839.482	
Lê Thị Hiền - tạm ứng chi phí đi công tác	50.000.000			
Nguyễn Minh Tuấn - tạm ứng chi phí nhà máy gạch	129.416.000		150.116.000	
Lê Văn Thông - tạm ứng chi phí nhà máy gạch	31.551.393		31.551.393	
Nguyễn Văn Thảo - tạm ứng chi phí sản xuất	402.000.000		392.000.000	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.011.547.984		2.773.870.314	
Tạm ứng	1.966.426.903		1.856.743.270	
Phải thu các cá nhân tiền Bảo hiểm xã hội nộp hộ	862.188.022		747.127.044	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	240.000.000		240.000.000	
Cộng	4.001.421.800		3.627.377.189	

8. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan						
Các tổ chức và cá nhân khác		126.800.125			126.800.125	
Trung tâm y tế Hương Sơn	trên 3 năm	42.663.000		trên 3 năm	42.663.000	
Giám định y khoa Hà Tĩnh	trên 3 năm	24.000.000		trên 3 năm	24.000.000	
Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Linh Cảm	trên 3 năm	60.137.125		trên 3 năm	60.137.125	
Cộng		126.800.125			126.800.125	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	126.800.125		126.800.125
Trích lập dự phòng bổ sung			
Hoàn nhập dự phòng			
Số cuối năm	126.800.125		126.800.125

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	697.940.232		1.645.146.188	
Công cụ, dụng cụ	549.000.498		390.758.483	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	32.549.023.719		32.704.249.779	
Thành phẩm	216.623.216		741.820.803	
Cộng	34.012.587.665		35.481.975.253	

10. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**10a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mỏ đất Ngọc Sơn	145.500.735	145.500.735
Chi phí thuê văn phòng		18.000.000
Chi phí sửa chữa xe ô tô		43.547.600
Cộng	145.500.735	207.048.335

10b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ		71.990.433
Chi phí sửa chữa đường tránh Hà Tĩnh	5.358.096.267	5.358.096.267
Chi phí sửa chữa máy móc thiết bị	65.243.849	107.390.273
Chi phí sửa chữa nhà máy gạch	268.475.666	506.196.567
Cộng	5.691.815.782	6.043.673.540

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	13.146.517.514	19.318.284.237	2.195.411.428		34.660.213.179
Mua trong năm				31.727.273	31.727.273
Thanh lý, nhượng bán	48.096.000		525.291.818		573.387.818
Số cuối năm	13.098.421.514	19.318.284.237	1.670.119.610	31.727.273	34.118.552.634
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		4.280.222.298	595.888.152		4.876.110.450
Chờ thanh lý			1.074.231.458		1.074.231.458
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.940.202.969	8.757.414.858	2.195.411.428		14.893.029.255
Khấu hao trong năm	1.064.161.968	1.327.206.700		4.230.304	2.395.598.972
Thanh lý, nhượng bán	43.605.500		525.291.818		568.897.318
Số cuối năm	4.960.759.437	10.084.621.558	1.670.119.610	4.230.304	16.719.730.909

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	9.206.314.545	10.560.869.379			19.767.183.924
Số cuối năm	8.137.662.077	9.233.662.679		27.496.969	17.398.821.725

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

1.074.231.458

1.074.231.458

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 34.118.552.634 VND và 17.398.821.725 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng công trình mỏ đá Đạu Liêu.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	14.323.095.065	15.142.476.536
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Thành Long	1.672.670.480	1.672.670.480
Doanh nghiệp tư nhân Thủy Tuấn	2.158.456.073	1.451.399.256
Công ty Cổ phần Cơ khí Viglacera	1.496.865.459	1.496.865.459
Công ty Cổ phần Xây dựng Bạch Đằng 201	1.804.066.550	1.804.066.550
Công ty Cổ phần Xây dựng Mai Thanh	763.619.214	1.541.700.500
Các khách hàng khác	6.427.417.289	7.175.774.291
Cộng	14.323.095.065	15.142.476.536

13a. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Nợ quá hạn của các bên liên quan</i>		
<i>Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác</i>	2.655.023.025	1.555.270.598
Công ty TNHH Xây dựng Minh Hà	1.109.088.371	
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp HT	268.731.865	268.731.865
Công ty Tư vấn đầu tư & Kiểm định Xây dựng	285.942.000	285.942.000
Các khách hàng khác	991.260.789	1.000.596.733
Cộng	2.655.023.025	1.555.270.598

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Khách hàng không có đối chiếu xác nhận công nợ: 10.243.514.343 VND.

	<u>Số cuối năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Thành Long	1.672.670.480
Công ty Cổ phần Xây dựng Bạch Đằng 201	1.804.066.550
Công ty Cổ phần Xây dựng Mai Thanh	763.619.214
Công ty Cổ phần sản xuất và Thương mại Vạn Thiên Tùng	1.126.490.791
Công ty TNHH Xây dựng Minh Hà	1.109.088.371
Ban điều hành dự án Xây dựng nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 - Tổng Công ty Sông Hồng	798.271.454
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bắc Trung Bộ	489.851.618
Các khách hàng khác	2.479.455.865
Cộng	<u>10.243.514.343</u>

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng</i>	1.677.453.519	2.506.870.900
Nhà máy gạch thu tiền gạch khách trả trước	200.000.000	62.470.900
Nhiệt điện Vũng Áng	400.000.000	400.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hải Thạch	1.000.000.000	1.000.000.000
Ban Quản lý & Điều hành Dự án Xây dựng Giao thông Hà Tĩnh		975.000.000
Các khách hàng khác	77.453.519	69.400.000
Cộng	<u>1.677.453.519</u>	<u>2.506.870.900</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.976.032.018	1.502.601.228	1.772.288.000	2.706.345.246
Thuế thu nhập doanh nghiệp	177.715.580			177.715.580
Thuế thu nhập cá nhân	52.374.537	23.120.000	1.687.329	73.807.208
Thuế tài nguyên	4.207.000	1.193.000	5.400.000	
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	11.097.000	22.360.000	33.457.000	
Các loại thuế khác	97.129.021			97.129.021
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	4.263.020	3.000.000	3.000.000	4.263.020
Cộng	<u>3.322.818.176</u>	<u>1.552.274.228</u>	<u>1.815.832.329</u>	<u>3.059.260.075</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.590.370.324)	(2.847.986.136)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu TNDN		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	(2.590.370.324)	(2.847.986.136)
Thu nhập tính thuế	(2.590.370.324)	(2.847.986.136)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan		
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	3.500.796.039	3.320.704.375
Chi phí công trình Thủy điện Đồng Nai 5	722.414.795	469.514.767
Tiền thếp chủ đầu tư cấp - Phôi thếp Hải Phòng	188.430.225	188.430.225
Chi phí thi công Nút giao (Đảo giao thông)	450.731.395	946.867.759
Chi phí thi công đường Liên huyện miền núi Cẩm Xuyên - Kỳ Anh	1.519.916.624	1.519.916.624
Chi phí thi công công trình Nhánh rẽ Thạch Thượng - Thạch Ngọc	195.975.000	195.975.000
Chi phí công trình Đường ven biển Xuân Hội	423.328.000	
Cộng	3.500.796.039	3.320.704.375

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Phải trả ngắn hạn khác****17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	1.675.697.219	1.675.697.219
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.675.697.219	1.675.697.219
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	34.828.956.141	28.812.046.378
Kinh phí công đoàn	71.988.762	71.076.587
Bảo hiểm xã hội	2.712.799.040	2.692.887.776
Bảo hiểm thất nghiệp	282.440.417	
Lãi chậm nộp Bảo hiểm xã hội	949.276.221	693.504.568
Phải trả về cổ phần hóa	1.408.049	1.408.049
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	492.180.000	492.180.000
Quỹ Sông Đà	69.792.963	13.792.963
Các quỹ xã hội khác	152.471.885	163.471.885
Lãi vay phải trả ngân hàng	26.486.802.121	21.060.927.867
Lãi phải trả cá nhân	185.640.000	198.640.000
Nhận ủy thác đầu tư	2.256.330.000	2.256.330.000
Phí uỷ thác	745.032.000	745.032.000
Các khoản phải trả khác	422.794.683	422.794.683
Cộng	<u>36.504.653.360</u>	<u>30.487.743.597</u>

17b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các bên liên quan</i>	1.675.697.219	1.675.697.219
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.675.697.219	1.675.697.219
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân</i>	30.757.312.065	24.537.664.386
Bảo hiểm xã hội	2.712.799.040	2.161.797.268
Lãi chậm nộp Bảo hiểm xã hội	949.276.221	693.504.568
Lãi vay phải trả ngân hàng	26.486.802.121	21.060.927.867
Lãi phải trả cá nhân	185.640.000	198.640.000
Công ty Huy hoàng	230.277.069	230.277.069
Phải trả liên quan đến Cổ phần hóa	138.952.200	138.952.200
Tiền phạt báo cáo	12.939.800	12.939.800
Thanh tra Sở tài chính	37.007.614	37.007.614
Bùi Quang Huy	3.618.000	3.618.000
Cộng	<u>32.433.009.284</u>	<u>26.213.361.605</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn****18a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	350.000.000	
Vay ông Phan Văn Anh ⁽ⁱ⁾	350.000.000	
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân</i>	41.214.948.917	43.275.687.405
Vay ngắn hạn ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh ⁽ⁱⁱ⁾	34.644.948.917	38.725.687.405
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.550.000.000	1.680.000.000
- Vay Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ Tầng Sông Đà	1.500.000.000	1.500.000.000
- Vay ông Thân Trung Hiếu	50.000.000	50.000.000
- Vay bà Tô Thị Huyền		130.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	5.020.000.000	2.870.000.000
Cộng	<u>41.564.948.917</u>	<u>43.275.687.405</u>

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo Ông Phan Văn Anh để trả nợ ngân hàng với lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay 12 tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh dùng để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của bên thứ 3.
- (iii) Vay các tổ chức cá nhân khác để bổ sung vốn lưu động.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	38.725.687.405	1.326.381.151		5.407.119.639	34.644.948.917
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	1.500.000.000				1.500.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	180.000.000	350.000.000		130.000.000	400.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	2.870.000.000		2.800.000.000	650.000.000	5.020.000.000
Cộng	<u>43.275.687.405</u>	<u>1.676.381.151</u>	<u>2.800.000.000</u>	<u>6.187.119.639</u>	<u>41.564.948.917</u>

18b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 01/2009/HĐ ngày 24/6/2009 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/2013/PLHĐ ngày 14/5/2013 và số 02/2013/PLHĐ ngày 12/7/2013 để đầu tư dự án Xây dựng nhà máy gạch Tuynel Vượng Lộc, thời hạn vay 148 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 28 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 29 tháng 3 năm 2010. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ dự án.

CH
 C
 CH
 M T
 TA
 VG

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	5.020.000.000	2.870.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	11.400.000.000	14.200.000.000
Trên 5 năm	1.040.221.300	1.040.221.300
Cộng	<u>17.460.221.300</u>	<u>18.110.221.300</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	15.240.221.300	17.540.221.300
Phân loại vay ngắn hạn sang vay dài hạn		
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(2.800.000.000)	(2.300.000.000)
Số cuối năm	<u>12.440.221.300</u>	<u>15.240.221.300</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Gốc	Lãi	Cộng	Gốc	Lãi	Cộng
Các bên liên quan						
Các đơn vị và cá nhân khác						
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh	29.292.887.766	26.486.802.121	55.779.689.887	25.867.797.766	21.060.927.867	46.928.725.633
Vay ngắn hạn quá hạn chưa thanh toán	27.072.887.766		27.072.887.766	25.297.797.766		25.297.797.766
Vay dài hạn đến hạn trả	2.220.000.000		2.220.000.000	570.000.000		570.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	1.550.000.000		1.550.000.000	1.550.000.000		1.550.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Sông Đà	1.500.000.000		1.500.000.000	1.500.000.000		1.500.000.000
Thân Trung Hiếu	50.000.000		50.000.000	50.000.000		50.000.000
Cộng	30.842.887.766	26.486.802.121	57.329.689.887	27.417.797.766	21.060.927.867	48.478.725.633

Các khoản vay này chưa được thanh toán do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa có luồng tiền để thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ khen thưởng	93.837.088	93.837.088
Quỹ phúc lợi	20.312.097	20.312.097
Cộng	<u>114.149.185</u>	<u>114.149.185</u>

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	15.728.330.000	652.000.000	1.286.228.295	(34.002.845.637)	(16.336.287.342)
Lợi nhuận trong năm trước				(2.847.986.136)	(2.847.986.136)
Số dư cuối năm nay	<u>15.728.330.000</u>	<u>652.000.000</u>	<u>1.286.228.295</u>	<u>(36.850.831.773)</u>	<u>(19.184.273.478)</u>
Số dư đầu năm nay	15.728.330.000	652.000.000	1.286.228.295	(36.850.831.773)	(19.184.273.478)
Lợi nhuận trong năm nay				(2.590.370.324)	(2.590.370.324)
Số dư cuối năm nay	<u>15.728.330.000</u>	<u>652.000.000</u>	<u>1.286.228.295</u>	<u>(39.441.202.097)</u>	<u>(21.774.643.802)</u>

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà	5.856.360.000	5.856.360.000
Cổ đông khác	9.871.970.000	9.871.970.000
Cộng	<u>15.728.330.000</u>	<u>15.728.330.000</u>

20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.572.833	1.572.833
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.572.833	1.572.833
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.572.833	1.572.833

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi		-12.348.583
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.488.585	28.036.688
Các chi phí khác	307.268.965	337.413.211
Cộng	<u>1.202.780.840</u>	<u>1.064.405.570</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chuyển nhượng tài sản trên đất Trục sở đôi 2	40.964.045	
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	195.454.545	
Các khoản nợ không xác định được chủ		26.429.748
Cộng	<u>236.418.590</u>	<u>26.429.748</u>

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.590.370.324)	(2.847.986.136)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản /suy giảm trên cổ phiếu	(2.590.370.324)	(2.847.986.136)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.572.833	1.572.833
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>(1.647)</u>	<u>(1.811)</u>

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.637.960.921	14.745.115.519
Chi phí nhân công	5.081.978.329	6.848.702.539
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.395.598.972	2.446.281.387
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.729.341.870	4.280.209.843
Chi phí khác	1.508.121.012	641.066.381
Trích trước chi phí công trình	687.344.513	792.849.748
Cộng	<u>24.040.345.617</u>	<u>29.754.225.417</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tạm ứng chi phí công tác	50.000.000	
Tạm ứng chi phí công trình Đường tránh Hà Tĩnh	200.000.000	

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6, V.7, V.17a, V.17b và V.18a

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	683.800.000	294.294.936
Phụ cấp		128.000.000
Cộng	683.800.000	422.294.936

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà là công ty liên kết.

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên doanh, liên kết cũng như các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết ngoài Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà. Giao dịch phát sinh trong năm với Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà chỉ có giao dịch về thanh toán tiền khối lượng xây lắp với số tiền là 300.000.000 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh).

Công nợ với Công ty chỉ có Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà được trình bày tại thuyết minh số V.3.

Khoản công nợ phải thu với Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Công ty không trích lập dự phòng phải thu khó đòi với Công ty TNHH Một thành viên Hạ tầng Sông Đà.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp : Xây dựng các công trình giao thông đường bộ, công trình dân dụng
- Lĩnh vực sản xuất : Sản xuất vật liệu xây dựng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực Sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	3.829.007.213	23.205.683.297	152.109.091	27.186.799.601
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.829.007.213	23.205.683.297	152.109.091	27.186.799.601
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	171.478.606	3.006.132.196	45.485.279	3.223.096.081
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(1.202.780.840)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				2.020.315.241
Doanh thu hoạt động tài chính				947.504
Chi phí tài chính				(4.848.051.659)
Thu nhập khác				236.418.590
Chi phí khác				
Chi phí thuế TNDN hiện hành				
Lợi nhuận sau thuế TNDN				(2.590.370.324)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		31.727.273		31.727.273
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	72.428.100	2.674.902.859	125.770	2.747.456.729
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	11.488.146.227	23.487.931.119	1.184.132.636	36.160.209.982
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.488.146.227	23.487.931.119	1.184.132.636	36.160.209.982

TRẢ
KIỂM

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực Sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	755.836.803	2.360.692.412	232.778.743	3.349.307.958
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(1.064.405.570)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				2.284.902.388
Doanh thu hoạt động tài chính				1.242.728
Chi phí tài chính				(5.160.561.000)
Thu nhập khác				26.429.748
Chi phí thuế TNDN hiện hành				
Lợi nhuận sau thuế TNDN				(2.847.986.136)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		617.061.781		617.061.781
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	129.972.522	2.636.327.493	597.590	2.766.897.605

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực Sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	18.872.382.433	20.029.383.361	1.548.565.710	40.450.331.504
Tài sản phân bổ cho bộ phận	17.729.750.769	18.816.700.875	1.454.807.531	38.001.259.175
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				35.340.521.424
Tổng tài sản				113.792.112.103
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	40.018.382.458			40.018.382.458
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	18.763.170.073	19.913.475.566	637.713.573	39.314.359.212
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				56.229.394.366
Tổng nợ phải trả				135.562.136.036
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	21.498.892.244	21.007.219.097	1.920.446.075	44.426.557.416
Tài sản phân bổ cho bộ phận	19.082.865.668	18.646.446.316	1.704.628.036	39.433.940.021
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				34.353.975.582
Tổng tài sản				118.214.473.019
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	33.686.939.533			33.686.939.533
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	19.463.890.190	19.311.292.197	1.475.382.324	40.250.564.711
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				63.493.554.315
Tổng nợ phải trả				137.431.058.559

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

6. Số liệu so sánh

6a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

6b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Việc áp dụng chế độ kế toán mới không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		643.093.813	643.093.813	
Phải thu ngắn hạn khác	136	1.630.220.857	1.997.156.332	3.627.377.189	
Tài sản ngắn hạn khác	155	2.640.250.145	(2.640.250.145)		

7. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

7a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là trung bình.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản cho vay

Công ty cho các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.9 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.481.606				7.481.606
Phải thu khách hàng			17.228.274.003	126.800.125	17.355.074.128
Các khoản cho vay	643.093.813				643.093.813
Các khoản phải thu khác	31.290.166.279				31.290.166.279
Cộng	31.940.741.698		17.228.274.003	126.800.125	49.295.815.826
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	57.942.186				57.942.186
Phải thu khách hàng			18.521.211.889	126.800.125	18.648.012.014
Các khoản cho vay	350.000.000				350.000.000
Các khoản phải thu khác	30.559.878.193				30.559.878.193
Cộng	30.909.878.193		18.521.211.889	126.800.125	49.615.832.393

Chi tiết thời gian quá hạn của phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn dưới 6 tháng	5.339.969.059	3.068.992.384
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm		121.246.150
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	2.527.561.498	4.452.813.140
Quá hạn trên 2 năm đến 3 năm	3.683.165.168	3.082.876.881
Quá hạn trên 3 năm	5.804.378.403	7.922.083.459
Cộng	17.355.074.128	18.648.012.014

7b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	14.323.095.065			14.323.095.065
Vay và nợ	41.564.948.917	11.400.000.000	1.040.221.300	54.005.170.217
Các khoản phải trả khác	55.194.792.073			55.194.792.073
Cộng	111.082.836.055	11.400.000.000	1.040.221.300	123.523.057.355
Số đầu năm				
Phải trả người bán	15.142.476.536			15.142.476.536
Vay và nợ	43.275.687.405	14.200.000.000	1.040.221.300	58.515.908.705
Các khoản phải trả khác	49.556.826.155			49.556.826.155
Cộng	107.974.990.096	14.200.000.000	1.040.221.300	123.215.211.396

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là cao. Công ty đang gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá nguyên vật liệu

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 01 tháng 01 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 54.005.170.217 VND (số đầu năm là 58.515.908.705 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 1.080.103.404 VND (năm trước giảm/tăng 1.170.318.174 VND).

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

2015
Y
TƯ VÀ
P. H

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Số 155 đường Trần Phú – thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2015.

8. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.481.606		57.942.186	
Phải thu khách hàng	17.355.074.128	(126.800.125)	18.648.012.014	(126.800.125)
Các khoản cho vay	643.093.813		350.000.000	
Các khoản phải thu khác	31.290.166.279		30.559.878.193	
Cộng	49.295.815.826	(126.800.125)	49.615.832.393	(126.800.125)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	14.323.095.065	15.142.476.536
Vay và nợ	54.005.170.217	58.515.908.705
Các khoản phải trả khác	55.194.792.073	49.556.826.155
Cộng	123.523.057.355	123.215.211.396

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

9. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty tiếp tục bị lỗ 2.590.370.324 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 39.441.202.097 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 35.887.112.999 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Nguyễn Đức Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Kim

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Thảo